TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 15 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 giữa:

* *N đơn:* Chị Ma Thị Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn BN, xã NK, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh Triệu Văn N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn NH, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị Đ và anh Triệu Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Ma Thị Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Triệu Ánh L, sinh ngày 03/08/2010 và cháu Triệu Thành L1, sinh ngày 04/06/2021. Anh Triệu Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn anh Triệu Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ma Thị Đ và anh Triệu Văn N đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Thị Đ có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000757570 ngày 02/11/2023 của Đơn vị trung gian thanh toán Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001479, ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Trả lại cho chị Ma Thị Đ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Triệu Văn N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã TM (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh